TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020
V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: "*Ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: /2020/QĐST-DS ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Đông Thịnh, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(Trước đây ở Xóm Chiềng, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Chiềng, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, trước khi kết hôn anh chị đã có với nhau 01 đứa con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh Đ tại xã Yên Sơn, được khoảng 03 tháng anh Đ đi nước ngoài làm ăn, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt không có sự quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau được 07 năm không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị N làm đơn xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị Đinh Thị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc S – Sinh ngày 19/01/2010. Từ khi ly thân đến nay cháu vẫn đang ở cùng chị N. Nay ly hôn chị N xin được nuôi con chung. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đinh Thị N khẳng định vợ chồng không có gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Ngọc Đ trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của mẹ đẻ anh Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020 mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị H khai như sau: Năm 2011 chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn. Theo bà H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S – Sinh ngày 19/01/2010 hiện nay đang ở cùng chị N tại xã Yên Lãng. Chị N và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đóng góp công sức gì cho gia đình. Hiện nay anh Đ có ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay cùng bà H tại xóm Chiềng, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn nhưng anh Đ đang đi làm ở Hà Nội thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt các giấy báo gia đình đều nhận được sau đó thông báo lại cho anh Đ nhưng anh Đ có nói lại là đang bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Quan điểm của bà H là bà hoàn toàn nhất cho chị N được ly hôn anh Đ.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, về việc kết hôn, mâu thuẫn của vợ chồng chị N anh Đ và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị cho chị N được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc S đến khi cháu S thành niên, ngoài ra các bên không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị Nga được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc S đến khi cháu S thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu. Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị N và anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị Nga, lời khai của mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị H và kết quả xác minh tại xóm Chiềng, xã Yên Sơn xác định được chị N và anh Đ sau khi kết hôn chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng đã nảy sinh mâu thuẫn, sau đó anh Đ đi nước ngoài làm ăn vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, cả hai cũng không đưa ra giải pháp gì hàn gắn quan hệ vợ chồng, vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị Nga khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ tòa án có nhiều lần báo gọi nhưng anh Đ không đến, theo số điện thoại chị Nga cung cấp 0377945450 Tòa án có liên hệ trực tiếp với anh Đ, anh Đ cho biết là anh đang đi làm ăn ở xa không có mặt ở nhà, anh không đến Tòa án làm việc được, Tòa án cứ giải quyết vắng mặt anh không có ý kiến gì cũng không trình bày gì.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án đã đến gia đình anh Đ

tống đạt các giấy báo, thông báo và các văn bản tố tụng của Tòa án. Mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị H nhận thay và cam đoan giao lại cho anh Đ, nhưng anh Đ cũng không đến Tòa án làm việc, cũng không có phản hồi gì lại.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị N và anh Đ thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, anh Đ cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh Đ không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị N được ly hôn anh Định là phù hợp các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S – Sinh ngày 19/01/2010 từ khi ly thân đến nay cháu S vẫn đang ở cùng chị N tại xã Yên Lãng, đến nay chị N xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu S cũng thể hiện quan điểm trong bản tự khai là muốn ở cùng với mẹ. Vì vậy giao con chung là cháu S cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị N và anh Đ không ai có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc S – Sinh ngày 19/01/2010 đến khi cháu S thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002090 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND cấp xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện.*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND xã Yên Lãng*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã Ký

Nguyễn Khắc Vĩnh